

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Ông Huỳnh Tiễn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang - Cán bộ Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Đức Khoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27/07/2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ái Ng - Sinh năm 1985. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q – Luật sư Công ty luật TNHH MTV A thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Ông Trần Thái S – Sinh năm 1989. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 9/04/2021, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ái Ngh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Ái Ngh và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trần Thái S hay thường xuyên chơi bời, không tôn trọng, xúc phạm bà Ngh, có nhiều hành vi bạo hành tinh thần lẫn thể chất đối với vợ con. Ngoài ra, ông S có những mối quan hệ không trong sáng bên ngoài, không quan tâm đến cuộc sống gia đình.

Nay, bà xác định tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn rất trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thái S.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Trần Thị Ái Ngh xác định bà và ông Trần Thái S có 03 (ba) người con chung gồm:

1. Trần Tổ Q, sinh ngày: 21/02/2013
2. Trần Đình M, sinh ngày: 28/10/2014
3. Trần Tổ N, sinh ngày: 02/01/2020.

Ly hôn, bà Ngh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Tổ Q và Trần Tổ N, ông Trần Thái S trực tiếp nuôi con Trần Đình M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Ái Ngh không yêu cầu tòa án đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Ái Ngh trình bày vợ chồng không nợ ai.

Tại đơn trình bày ngày 02/07/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ái Ngh thay đổi nội dung yêu cầu nuôi con, cụ thể về quan hệ con chung bà Trần Thị Ái Ngh yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 (ba) con chung gồm: Trần Tổ Q, Trần Đình M, Trần Tổ N. Không yêu cầu ông Trần Thái S cấp dưỡng nuôi con.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Trần Thái S để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, ông Trần Thái S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông S cũng như không thể tiến hành hoà giải theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Thái S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thái S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ái Ngh và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 19/03/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị Ái Ngh và tại phiên tòa thì thấy rằng giữa bà Ngh và ông S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo cho đến nay mà không thể hàn gắn. Bà Ngh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông Trần Thái S thường xuyên xúc phạm danh dự, tin thần của bà Ngh, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên chơi bời và có quan hệ bên ngoài không trong sáng. Bà Ngh xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn quan tâm và yêu thương ông S nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ngh và

ông S thực sự đã trầm trọng, sự quan tâm yêu thương lẫn nhau đã không còn. Mặt khác, xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án ông Trần Thái S đều vắng mặt chứng tỏ ông cũng không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân với bà Trần Thị Ái Ngh. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Ái Ngh đối với ông Trần Thái S là có căn cứ.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Bà Trần Thị Ái Ngh xác định quá trình chung sống với nhau bà và ông Trần Thái S có 03 người con chung tên:

1. Trần Tố Q, sinh ngày: 21/02/2013
2. Trần Đình M, sinh ngày: 28/10/2014
3. Trần Tố N, sinh ngày: 02/01/2020.

Ly hôn, bà Trần Thị Ái Ngh có yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 (ba) con chung: Trần Tố Q, Trần Đình M, Trần Tố N.

Xét thấy, 03 con chung là Trần Tố Q, Trần Đình M, Trần Tố N hiện do bà Ngh chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo bản tự khai, cháu Trần Tố Q cũng có nguyện vọng được ở với bà Ngh trong trường hợp bố mẹ ly hôn, đối với cháu Trần Đình M, Trần Tố N thì hiện nay đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc nhiều hơn từ bà Ngh. Mặt khác, xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án ông S đều không có mặt và cũng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Ngh. Do đó, để đảm bảo việc ăn học, không làm xáo trộn cuộc sống của 03 con, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ái Ngh là được trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung Trần Tố Q, Trần Đình M, Trần Tố N.

Đối với cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ái Ngh trình bày và cung cấp chứng cứ cho rằng bà hiện làm nghề giáo viên có lương ổn định thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng, ngoài ra bà còn kinh doanh online, giới thiệu công trình nội thất nên thu nhập ổn định để nuôi dạy con cái. Do đó, bà không yêu cầu ông Trần Thái S cấp dưỡng nuôi con. Do bà Trần Thị Ái Ngh không yêu cầu ông Trần Thái S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Ái Ngh không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 300.000 đồng bà Trần Thị Ái Ngh phải chịu.

[4] *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm*: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ái Ngh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Trần Thị Ái Ngh đối với ông Trần Thái S.

- Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Trần Thị Ái Ngh được ly hôn đối với ông Trần Thái S

- Về quan hệ con chung: Xử: Giao con Trần Tố Q, sinh ngày: 21/02/2013; Trần Đình M, sinh ngày: 28/10/2014; Trần Tố N, sinh ngày: 02/01/2020 cho bà Trần Thị Ái Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ái Ngh không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị Ái Ngh phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0005416 ngày 22/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Bà Nghĩ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hải Châu
- Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, số 12, quyển số 01/2012.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRƯỜNG THANH PHÚC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến Nguyễn Xuân Tùng Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Hiên,
Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng; số 116,
quyển số 1/2003.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRƯỜNG THANH PHÚC